

Bản án số: 146/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-4-2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công;
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thủy P, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: số 67/55, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thủy P trình bày: Bà và ông Nguyễn V do quen biết, tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang vào năm 2009. Thời gian chung sống được 33 năm thì phát sinh mâu thuẫn do chồng có người phụ nữ khác bên ngoài nên phát sinh cự cãi. Hai vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 12 âm lịch năm 2020 cho đến nay, nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn L;

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Hữu L, sinh ngày 18/5/1991; Nguyễn Kim N, sinh ngày 21/10/1999. Hiện hai con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: về hôn nhân đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thủy P đối với ông Nguyễn Văn L; về con chung, vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Hữu L, sinh ngày 18/5/1991; Nguyễn Kim N, sinh ngày 21/10/1999, đã trưởng thành, không đề cập giải quyết; về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết và về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thủy P khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Văn L. Ông L có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thủy P và ông Nguyễn Văn L là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà mâu thuẫn, theo nguyên đơn trình bày là mâu thuẫn chồng có người phụ nữ khác bên ngoài nên phát sinh cự cãi. Hội đồng xét xử thấy rằng: cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thủy P xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Hữu L, sinh ngày 18/5/1991; Nguyễn Kim N, sinh

ngày 21/10/1999. Hiện hai con chung đã thành niên, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thủy P.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thủy P ly hôn với ông Nguyễn Văn L. Giấy chứng nhận kết hôn số 15/TP/2009 ngày 06/3/2009 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thủy P xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Hữu L, sinh ngày 18/5/1991; Nguyễn Kim N, sinh ngày 21/10/1999. Hiện hai con chung đã thành niên, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xét đến.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Nguyễn Thủy P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006007 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thủy P đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng